

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST  
Ngày 29/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Nguyễn Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Minh.

**- Thư ký phiên toà:** bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Bố Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:**  
ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST- HS ngày 06/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HS ngày 12/4/2021, đối với các bị cáo:

**1. Lê Khang T**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1985 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, xã , huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 06 - QĐ/UBKTHU của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy N ngày 23/02/2021); con ông Lê Khang T1 (Liệt sĩ) và bà Trần Thị B; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**2. Tô Quang M**, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, xã , huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Quang C và bà Mạch Thị Th; có vợ là Lê Thị H và có 01 người con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**3. Trần Đăng C**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1984 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Hoàng Thị Y và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày

25/01/2021, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Hoàng Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Bà Mai Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Ngọc T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2021, Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C là nhân viên của nhà xe Nam Thương cùng nhau vận tải hành khách từ thành phố Hồ Chí Minh về Thanh Hóa bằng xe ô tô BKS 51V - 25239, trên đường đi cả ba góp số tiền 7.200.000 đồng mua 12 hộp pháo có khối lượng 15,9kg tại Ngã Tư Sòng, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nhằm đưa về nhà sử dụng trong dịp tết. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, khi xe ô tô về đến địa phận xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì bị Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp Công an huyện Bố Trạch phát hiện thu giữ tang vật và phương tiện.

Kết luận giám định số 263/GĐ-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 12 hộp pháo thu giữ trên là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 15,9kg.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ các vật chứng gồm: 12 hộp pháo có tổng khối lượng 15,9kg, gồm: 11 hộp pháo nhãn hiệu “CHONGKOL”, mã ký hiệu “C0836”, khối lượng 14,6kg và 01 hộp pháo nhãn hiệu “D”, mã ký hiệu “A8512”, có khối lượng 1,3kg. Sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình đã trả 10 hộp pháo có tổng khối lượng 13,2kg đựng trong thùng cát tông đã được niêm phong dán kín; 01 xe ô tô BKS 51B - 252.39 nhãn hiệu Thaco, màu xanh trắng; 01 giấy phép lái xe số 380101381881 ngày 18/11/2020 mang tên Tô Quang M. Quá trình điều tra, xét thấy chiếc xe ô tô BKS 51B - 252.39 là của anh Hoàng Văn N, anh Nam là chủ xe thuê Mão và Ca lái xe, Tâm phụ xe, anh Nam không biết việc các bị cáo dùng xe để chở hành cấm, nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn N chiếc xe nói trên và không xử lý đối với anh Nam.

Liên quan đến vụ án có đối tượng ở thành phố Đông Hà đã có hành vi bán pháo cho các bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKSBT ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố các bị cáo Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Lê Khang T từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18 tháng; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Tô Quang M từ 09 - 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 39 - 42 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 01/10/2016 đến ngày 10/10/2016 và thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 25/01/2021 đến ngày 22/3/2021); áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Trần Đăng C từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 10 hộp pháo, có tổng khối lượng 13,2kg; trả cho Tô Quang M 01 giấy phép lái xe hạng E số 380101381881 mang tên Tô Quang M.

Sau phần tranh tụng tại phiên tòa, tại lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Khang T, Tô Quang M, Trần Đăng C đều trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, các bị cáo rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn N và những người làm chứng, tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của anh N và những người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn N.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C đã khai nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày

25/01/2021, Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C trong khi đang vận chuyển 15,9 kg pháo từ Ngã Tư Sông, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đến Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì bị lượng Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp Công an huyện Bố Trạch bắt quả tang thu giữ tang vật và phương tiện; số pháo trên do các bị cáo mua với mục đích để sử dụng trong lễ tết. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn thống nhất với nhau, cũng phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án, các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Các bị cáo Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, vị trí của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hoá cấm kinh doanh, vừa gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vụ án có 03 bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên, không phải là đồng phạm có tổ chức, vì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ mà chỉ do nhất thời, khi T nảy sinh ý định mua pháo về sử dụng và rủ C, M cùng tham gia thì C và M hưởng ứng rồi cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong ba bị cáo thì T là người khởi xướng và rủ C, M phạm tội nên T phải chịu trách nhiệm chính; hai bị cáo C và M tham gia với vai trò là người thực hành, giúp sức, nên hai bị cáo chịu trách nhiệm hình sự sau T là phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Khang T và Trần Đăng C đều có quá trình nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật và cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Tô Quang M, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang còn 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng theo Bản án số 27/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trong thời gian thử thách của án treo bị cáo tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (được chính quyền địa phương xác nhận); bị cáo Lê Khang T và Trần Đăng C lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lê Khang T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và bố là liệt sĩ; bị cáo Tô Quang M có bố, mẹ là người có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i, x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Bị cáo Lê Khang T và Trần Đăng C, đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt cùng với việc các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T và bị cáo C được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Tô Quang M, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, đồng thời tổng hợp với hình phạt tù cho hưởng án treo tại Bản án số 27/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 10 hộp pháo có tổng khối lượng 13,2 kg đựng trong 01 thùng cát tông; trả cho Tô Quang M 01 giấy phép lái xe hạng E số 380101381881 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2020 mang tên Tô Quang M.

Các vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê Khang T. Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Tô Quang M. Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Đăng C. Các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Lê Khang T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bị cáo Tô Quang M 07 (bảy) tháng tù. Buộc bị cáo Tô Quang M phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo Tô Quang M phải chấp hành hình phạt 37 (ba mươi bảy) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 01/10/2016 đến ngày 10/10/2016 và thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 25/01/2021 đến ngày 22/3/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo phải đi thi hành án

- Phạt bị cáo Trần Đăng C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Khang T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và bị cáo Trần Đăng C cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### 3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 10 hộp pháo có tổng khối lượng 13,2 kg đựng trong 01 thùng cát tông; trả cho Tô Quang M 01 giấy phép lái xe hạng E số 380101381881 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2020 mang tên Tô Quang M.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Khang T, Tô Quang M và Trần Đăng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định (đối với người vắng mặt).

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo và người tham gia  
tổ tụng vắng mặt;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Xuân Diệu**